



Hình 15. Các miền địa lý tự nhiên

Dựa vào hình 15 và kiến thức đã học, hãy xác định phạm vi 3 miền địa lí tự nhiên và nêu đặc trưng cơ bản về địa hình và khí hậu của mỗi miền.

4. Các miền địa lí tự nhiên

a) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

Ranh giới phía tây – tây nam của miền nằm dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây, tây nam đồng bằng Bắc Bộ.

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có hai đặc điểm cơ bản là : quan hệ mật thiết với Hoa Nam (Trung Quốc) về cấu trúc địa chất – kiến tạo và chịu tác động mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc. Các đặc điểm này được thể hiện qua các thành phần tự nhiên của miền.

Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp với độ cao trung bình 600 m. Hướng vòng cung của các dãy núi và các thung lũng sông là nét nổi bật trong cấu trúc sơn văn của miền. Địa hình cácxtơ khá phổ biến. Hướng nghiêng chung là tây bắc – đông nam với các bề mặt địa hình thấp dần ra biển và sự hợp lưu của các dòng sông lớn khiến cho đồng bằng mở rộng.

Địa hình bờ biển đa dạng : nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo, quần đảo. Vùng biển đáy nông, tuy nhiên vẫn có vịnh nước sâu thuận lợi cho phát triển kinh tế biển về nhiều mặt.

Tài nguyên khoáng sản : giàu than, sắt, thiếc, vonfram, chì, bạc, kẽm, vật liệu xây dựng,... Vùng thềm vịnh Bắc Bộ có bể dầu khí Sông Hồng.

Sự xâm nhập mạnh của gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa đông lạnh. Đặc điểm này được thể hiện ở sự hạ thấp đai cao cận nhiệt đới (với nhiều loài cây phương Bắc) và sự thay đổi cảnh quan thiên nhiên theo mùa.

Sự bất thường của nhịp điệu mùa khí hậu, của dòng chảy sông ngòi và tính bất ổn định cao của thời tiết là những trở ngại lớn trong quá trình sử dụng tự nhiên của miền.

Hãy nêu các thế mạnh và hạn chế trong khai thác, sử dụng tự nhiên của miền.

b) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nằm từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.

Hai đặc điểm chung cơ bản của miền là : có mối quan hệ với Vân Nam (Trung Quốc) về cấu trúc địa chất – kiến tạo và sự suy yếu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Mối quan hệ với Vân Nam (Trung Quốc) về cấu trúc địa chất – kiến tạo thể hiện ở đặc điểm địa hình của miền như thế nào ?

Đặc điểm này được thể hiện ở hướng tây bắc – đông nam của các hệ thống núi và thung lũng sông ; ở địa hình núi cao, núi trung bình chiếm ưu thế và ở tính chất nhiệt đới tăng dần (so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ), với sự có mặt của thành phần thực vật phương Nam.

Đây là miền duy nhất có địa hình núi cao ở Việt Nam với đầy đủ ba đai cao. Địa hình núi ưu thế, trong vùng núi có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, nhiều lòng chảo,... thuận lợi cho chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp, phát triển nông – lâm kết hợp.

Các dãy núi thuộc Trường Sơn Bắc ăn lan ra biển đã thu hẹp dần diện tích đồng bằng ven biển.

Đoạn từ đèo Ngang đến đèo Hải Vân, ven biển có nhiều cồn cát, nhiều bãi tắm đẹp ; nhiều đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

Vai trò bức chắn của dãy Trường Sơn với hai mùa gió nghịch hướng đông bắc và tây nam đã làm cho mùa mưa chậm dần sang thu đông và hình thành thời tiết gió Tây khô nóng ở đồng bằng Bắc Trung Bộ vào mùa hạ.

Rừng còn tương đối nhiều ở vùng núi Nghệ An, Hà Tĩnh (chỉ sau Tây Nguyên).

Khoáng sản có sắt, đồng, apatit, crôm, thiếc, titan, vật liệu xây dựng.

Bao lù, trượt lở đất, hạn hán là những thiên tai thường xảy ra trong miền.

c) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Dựa vào hình 15 và kiến thức đã học, hãy nêu điểm khác nhau cơ bản về tự nhiên giữa miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ với hai miền trên.

Phạm vi miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là từ dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.

Miền này có cấu trúc địa chất – địa hình khá phức tạp, gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông lớn ở Nam Bộ và các đồng bằng nhỏ, hẹp ven biển Nam Trung Bộ. Sự tương phản về địa hình, khí hậu, thủy văn giữa hai sườn Đông – Tây của Trường Sơn Nam biểu hiện rõ rệt.

Bờ biển Nam Trung Bộ khúc khuỷu, nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven bờ.

Đặc điểm chung cơ bản của miền là có khí hậu cận xích đạo gió mùa. Điều này được thể hiện ở nền nhiệt cao, biên độ nhiệt độ năm nhỏ và khí hậu có hai mùa mưa, khô rõ rệt. Khí hậu thuận lợi cho sự phát triển rừng gió mùa cận xích đạo với cây họ Dầu và nhiều loài thú lớn như voi, hổ, bò rừng, trâu rừng ; trước đây có cả tê giác và bò tót ở Tây Nguyên. Ven biển, rừng ngập mặn phát triển ; trong rừng có các loài trăn, rắn, cá sấu đầm lầy và các loài chim tiêu biểu của vùng ven biển nhiệt đới, xích đạo ẩm. Dưới nước nhiều cá, tôm.

Vùng thềm lục địa tập trung các mỏ dầu khí có trữ lượng lớn ; ở Tây Nguyên có nhiều bôxít.

Xói mòn, rửa trôi đất ở vùng đồi núi, ngập lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và ở hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô là những khó khăn lớn nhất trong sử dụng tự nhiên của miền.

Lập bảng để thể hiện các thế mạnh về tài nguyên và các hạn chế đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của mỗi miền.

Câu hỏi và bài tập

1. Hãy trình bày đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
2. Từ đặc điểm tự nhiên, hãy rút ra những thuận lợi và khó khăn của mỗi miền trong sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.